

QUY CHẾ

Quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Bình Thuận

(Kèm theo Quyết định số 18 /2024/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (gọi tắt là Cơ sở dữ liệu của tỉnh).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Thuận, các hội có tính chất đặc thù được giao biên chế của tỉnh; ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương).

2. Cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động; người làm việc trong tổ chức hội có tính chất đặc thù được giao biên chế của tỉnh; cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động).

3. Đơn vị cung cấp, bảo trì hệ thống Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu quốc gia) là hệ thống thông tin được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm để tổng hợp, phân tích dữ liệu

nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan nhà nước các cấp.

2. Cơ sở dữ liệu của tỉnh là hệ thống thông tin được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

3. Quản lý cơ sở dữ liệu là việc quản trị, vận hành, xác thực dữ liệu điện tử; xây dựng, cập nhật, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác cơ sở dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh là cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc theo phân cấp quản lý có trách nhiệm thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý tài khoản người dùng, xác nhận, phê duyệt sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác cơ sở dữ liệu trong các cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

5. Tài khoản cơ quan là thông tin bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu để cơ quan đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh được giao cho người đứng đầu cơ quan khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan.

6. Tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là tên người dùng, mã định danh và mật khẩu để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Thống nhất sử dụng số định danh cá nhân theo quy định tại Luật Căn cước làm mã định danh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

7. Quản lý tài khoản người dùng là việc tạo lập tài khoản cơ quan, đơn vị, tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập của tài khoản vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

8. Nhập liệu là việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác nhập thông tin của cá nhân vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

9. Khai thác cơ sở dữ liệu là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin hoặc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

10. Phê duyệt dữ liệu là thực hiện xác thực thông tin, dữ liệu bằng ký số trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động; được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan nhà nước; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước.

2. Cơ sở dữ liệu của tỉnh được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm tính cập nhật, bổ sung kịp thời, đầy đủ, chính xác và được bảo mật theo chế độ tài liệu mật do Nhà nước quy định. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Mật khẩu của các cơ quan và cá nhân phải được thay đổi sau khi được cấp và chịu trách nhiệm bảo mật.

5. Người được cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức đồng ý bằng văn bản mới được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định của pháp luật, trừ thông tin của cá nhân người đó hoặc pháp luật có quy định khác.

6. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không yêu cầu khai báo lại các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, trừ trường hợp phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ liệu.

7. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Các hành vi không được làm

Là các hành vi quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các hành vi khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ, CẬP NHẬT, PHÊ DUYỆT, KHAI THÁC SỬ DỤNG DỮ LIỆU, THÔNG TIN TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TỈNH

Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của tỉnh

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Thống nhất sử dụng mẫu sơ yếu lý lịch tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

b) Đối với người lao động: Thống nhất sử dụng mẫu hợp đồng lao động tại Phụ lục II kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

2. Cơ quan, đơn vị và địa phương có trách nhiệm tạo lập và phân quyền cho các đơn vị trực thuộc tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để nhập, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập, cập nhật thông tin của mình vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo mẫu sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận; gửi đến người được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương duyệt.

3. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do có thay đổi, hiệu chỉnh thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh (tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông tin thay đổi) kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Bản số hóa tài liệu được đính kèm trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh bao gồm: Các quyết định về bổ nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, thôi việc, nghỉ hưu; bổ nhiệm, chuyển ngạch, thăng hạng, hạ ngạch; các quyết định liên quan đến lương, phụ cấp; các quyết định liên quan đến phân công công tác, vị trí việc làm; các quyết định liên quan đến khen thưởng, kỷ luật và đánh giá, phân loại hàng năm; các quyết định và văn bằng chứng chỉ liên quan đến đào tạo, trình độ chuyên môn; các văn bản kiểm chứng cho nội dung có thay đổi, hiệu chỉnh.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, người được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý tại các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm kiểm tra, duyệt hồ sơ mới, hồ sơ có sự thay đổi, hiệu chỉnh để dữ liệu được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

5. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật nếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh có sai sót, ảnh hưởng đến công tác cán bộ và các nội dung có liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ.

Điều 7. Phê duyệt dữ liệu

1. Trong vòng 05 ngày cuối mỗi tháng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh những dữ liệu mới, dữ liệu được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo phân cấp. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung dữ liệu được phê duyệt bằng ký số.

2. Trong vòng 05 ngày cuối mỗi tháng, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số dữ liệu của tỉnh tại Cơ sở dữ liệu quốc gia theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 06/2023/TT-BNV.

Điều 8. Khai thác cơ sở dữ liệu

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

2. Người được giao nhiệm vụ khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm bảo quản, bảo đảm an toàn về tài khoản cơ quan. Việc quản lý tài khoản phải được tổ chức chặt chẽ khi có sự thay đổi về tổ chức, nhân sự quản lý tài khoản.

3. Cá nhân được giao thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng toàn bộ thông tin trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, gồm:

a) Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Người đứng đầu bộ phận văn phòng, tổ chức cán bộ hoặc trưởng Phòng Nội vụ cấp huyện, trưởng Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với huyện Phú Quý).

c) Người phụ trách công nghệ thông tin được giao nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

d) Người được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

đ) Trường hợp do yêu cầu công việc, người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương quyết định người được khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh bằng văn bản và chịu trách nhiệm về quyết định này.

4. Cá nhân được giao thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng toàn bộ thông tin trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của các đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương, gồm:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc.

b) Người đứng đầu bộ phận văn phòng, tổ chức cán bộ (nếu có).

c) Người phụ trách công nghệ thông tin được giao nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh (nếu có).

d) Người được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh; được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của thuộc thẩm quyền quản lý của mình trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh; các dữ liệu này được chia sẻ mặc định trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.

6. Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh để tổng hợp, phân tích, khai thác cơ sở dữ liệu về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành nội vụ, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý.

7. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

Điều 9. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh bằng tài khoản được cấp tại địa chỉ <https://binhthuan.qlcb.vn>.

2. Sở Nội vụ khai thác, sử dụng dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia bằng tài khoản do Bộ Nội vụ cung cấp và truy cập thông qua Cổng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tại địa chỉ <https://ccvc-portal.moha.gov.vn> (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) trên cơ sở bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Các cơ quan, đơn vị và địa phương khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương mình bằng việc sử dụng tài khoản do Sở Nội vụ cung cấp để đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh thông qua địa chỉ tại khoản 1 Điều này.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân bằng việc sử dụng tài khoản cá nhân được tích hợp tài khoản dùng chung của tỉnh để đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh thông qua địa chỉ tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Lưu trữ cơ sở dữ liệu

1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh và được các cơ quan, đơn vị, địa phương sao lưu định kỳ hàng tháng, tối thiểu ba tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

Điều 11. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác (gọi chung là thay đổi công tác) ở ngoài tỉnh về cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

a) Kể từ ngày nhận chuyển giao hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BNV, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tiếp nhận; có văn bản đề nghị Sở Nội vụ đồng bộ dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đó từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra thông tin, dữ liệu và tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tiếp nhận theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân của mình trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh để kiểm tra thông tin, dữ liệu, thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác ra ngoài tỉnh thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hủy quyền truy cập trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đó.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị, địa phương khác trong tỉnh thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

a) Cơ quan đang sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm hủy quyền truy cập trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức đó.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chuyển giao hồ sơ, cơ quan tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện việc tạo lập tài khoản cá nhân được tiếp nhận và đồng bộ dữ liệu của cá nhân được tiếp nhận từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh về Cơ sở dữ liệu quốc gia.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân của mình trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh để kiểm tra thông tin, dữ liệu, thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác nhưng dữ liệu hồ sơ chuyển giao không cùng hệ thống với Cơ sở dữ liệu của tỉnh thì cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tạo lập hồ sơ mới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác theo quy định tại khoản 2 Điều này; chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đó vẫn phải được lưu trữ tại thư mục riêng trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Điều 12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Cơ sở dữ liệu của tỉnh được thực hiện theo quy định kỹ thuật về cấu trúc, định dạng dữ liệu, gói tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu do Bộ Nội vụ ban hành.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Các cơ quan, đơn vị và địa phương có trách nhiệm đồng bộ những thông tin, dữ liệu phát sinh mới, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung trong tháng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý thông qua các API kết nối tương ứng về cơ sở dữ liệu quốc gia và chịu trách nhiệm với nội dung dữ liệu trước khi đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Sở Nội vụ thực hiện ký số phê duyệt dữ liệu trước khi đồng bộ dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÁ NHÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ CUNG CẤP CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TỈNH

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia và Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Người phụ trách công nghệ thông tin được giao nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung sau:

a) Chịu trách nhiệm thực hiện, xử lý những công việc liên quan đến quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

b) Quản lý tài khoản được phân cấp; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo phân cấp quản lý.

c) Tổ chức việc bảo quản, lưu trữ cơ sở dữ liệu của cơ quan; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật.

d) Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

đ) Trường hợp cơ quan, đơn vị và địa phương chưa có người phụ trách công nghệ thông tin hoặc không phân công cho người phụ trách công nghệ thông tin làm nhiệm vụ tại điểm a khoản 1 Điều này thì giao nhiệm vụ này cho người đứng đầu bộ phận văn phòng, tổ chức hành chính thực hiện.

2. Người được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh giúp người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung sau:

a) Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

b) Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời thông tin, dữ liệu của cá nhân trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

c) Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

d) Thực hiện kiểm tra, duyệt hồ sơ mới, hồ sơ có sự thay đổi, hiệu chỉnh để dữ liệu được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Quy chế này.

đ) Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.

e) Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo yêu cầu công việc.

g) Tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả quản lý, sử dụng, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị và địa phương mình gửi lên cơ quan cấp trên theo yêu cầu.

h) Chấp hành quy định tại Điều 5 Quy chế này.

3. Các cá nhân được giao thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng toàn bộ thông tin trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Phổ biến và triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý của mình có hiệu quả và đảm bảo các quy định của pháp luật về công tác cán bộ và an toàn thông tin.
2. Quản lý tài khoản được phân cấp; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo phân cấp quản lý.
3. Sử dụng mã định danh điện tử được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh.
4. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc sao lưu, lưu trữ và quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.
5. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý. Đưa nội dung thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu cá nhân vào đánh giá, xét thi đua cuối năm; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.
6. Xây dựng dự toán kinh phí bảo trì, duy trì và vận hành hàng năm để bảo đảm cho việc quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định. Kinh phí này quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.
7. Kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến việc quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.
8. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này theo phân cấp quản lý.
9. Định kỳ vào ngày 31/5 và ngày 30/11 hằng năm, báo cáo kết quả quản lý, sử dụng, cập nhật, phê duyệt, đồng bộ dữ liệu, thông tin vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh về Sở Nội vụ để theo dõi, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm chung về quản lý, sử dụng toàn bộ dữ liệu, thông tin trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Định kỳ sao lưu, lưu trữ thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan, đơn vị cung cấp Cơ sở dữ liệu của tỉnh xây dựng phương án, kinh phí thực hiện mở rộng, bổ sung kịp thời các tính năng, chức năng trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh cho phù hợp với quy định của Trung ương và của tỉnh; đáp ứng nhu cầu phục vụ thống kê, báo cáo phục vụ công việc được tiện ích, khoa học, hiện đại.

3. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả về Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Đề xuất khen thưởng hoặc kỷ luật đối với các tổ chức và cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện các quy định của Quy chế này.

5. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 20 tháng 01 năm sau báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết (bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; phản ánh kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV).

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Đảm bảo Trục kết nối liên thông, chia sẻ, trao đổi dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và đường truyền kết nối từ LGSP đến Cơ sở dữ liệu quốc gia hoạt động ổn định, thông suốt để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

2. Phối hợp trong việc hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác trong và ngoài tỉnh bảo đảm theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Thẩm định, tổng hợp kinh phí thực hiện phương án mở rộng, bổ sung các tính năng, chức năng trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ về kinh phí thực hiện mở rộng, bổ sung kịp thời các tính năng, chức năng trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp vào chi sự nghiệp công nghệ thông tin gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối phù hợp với khả năng ngân sách địa phương.

Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp và bảo trì Cơ sở dữ liệu của tỉnh

1. Duy trì Cơ sở dữ liệu của tỉnh hoạt động thường xuyên, thông suốt, ổn định và xử lý khắc phục ngay khi có sự cố kỹ thuật.

2. Đảm bảo bảo mật, an toàn, an ninh thông tin mạng của Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phối hợp tạo lập, sửa đổi những nội dung, trường thông tin trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh để phù hợp với những nội dung được điều chỉnh, bổ sung của cơ quan trung ương liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (danh mục thông tin, biểu mẫu kê khai hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lưu trữ điện tử, hệ thống các chuẩn thông tin, chỉ dẫn kỹ thuật, chuẩn kết nối, chia sẻ và bảo mật dữ liệu liên quan để phục vụ việc chuẩn hóa, chuyển đổi, cập nhật và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức).

4. Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị và địa phương sử dụng, xử lý những sự cố kỹ thuật liên quan đến Cơ sở dữ liệu của tỉnh (nếu có).

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác trong và ngoài tỉnh bảo đảm theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Thực hiện các nội dung khác ngoài hợp đồng đã ký kết có liên quan đến Cơ sở dữ liệu của tỉnh./.